TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2025/HS-ST
Ngày 14 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thiệu Khắc Yên

Ông Trịnh Duy Cường

- Thư ký phiên toà: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2024/TLST - HS ngày 14 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2025/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng S**, sinh năm 1987 tại: xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Th, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038087001127; nghề nghiệp: Loa động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức D (đã chết) và bà Nguyễn Thị L (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ch và có 2 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024.

Tiền án: 03 tiền án:

- Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1846/2005/HS - PT ngày 27/10/2005 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội "Giết người". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/4/2012.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2014/HS - ST ngày 15/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 33 tháng tù về tội "Công nhiên chiếm đoạt tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2016.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 189/2017/HS - ST ngày 10/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/10/2022.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/10/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống; có mặt.

2. Họ và tên: **Lê Đức H**, sinh năm 1986 tại: xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Y, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038086040904; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đức H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V; có vợ là Phan Thị T1; chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống; có mặt.

3. Họ và tên: **Lê Công T**, sinh năm 1989 tại: xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038089017687; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công K và bà Đỗ Thị T2; có vợ là Nguyễn Thị P và có 2 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/10/2024 sau đó chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Nông Cống; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Lê Ngọc G, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

- *Người chứng kiến:*

Ông Vũ Đình Th, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T3, xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/10/2024, Công an xã Yên Mỹ phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an huyện Nông Cống tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với: Lê Đức H (sinh năm 1986, trú tại thôn Y, xã M, huyện N) và Lê Công T (sinh năm 1989, trú tại thôn Đ, xã M, huyện N). Kết quả xét nghiệm H và T đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình làm việc Lê Công T và Lê Đức H khai nhận đã

cùng nhau sử dụng ma túy vào ngày 23/10/2024. Công an huyện Nông Cống đã lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật gồm:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu đen.

- 01 Bật lửa ga màu đỏ.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A33 màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 24/10/2024, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện Nông Cống tiến hành lấy mẫu nước tiểu và xét nghiệm ma túy đối với các đối tượng Lê Công T và Lê Đức H gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 4054/KL - KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphentamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Đức H và Lê Công T.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ sáng ngày 23/10/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Lê Đức H sử dụng số điện thoại 0988.100.636 gọi điện vào số 0944.854.665 cho Lê Công T rủ mua ma túy về cùng sử dụng. T đồng ý. Sau đó, Lê Đức H gọi vào số điện thoại 0919.981.587 cho Nguyễn Hoàng S (sinh năm 1987, trú tại thôn Th, xã C, huyện N) hỏi mua 02 viên hồng phiến với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), S đồng ý và gửi số tài khoản ngân hàng Agribank 3521205448861 mang tên " Nguyễn Hoàng S " cho H chuyển tiền bán ma túy. Đồng thời, S hẹn H đến khu vực Trường Trung học phổ thông Nông Cống 3 (thuộc thôn L, xã CL, Nông Cống) để giao dịch mua bán ma túy. H gọi điện lại cho T và đọc số tài khoản ngân hàng của S cho T để chuyển khoản số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi nhận được tiền, Nguyễn Hoàng S gọi vào số 0886.697.123 cho Lê Văn H2 (sinh năm 1981, trú tại thôn TC, xã C, huyện N). H2 đồng ý bán và hẹn S đến khu vực gần Trường giáo dục thường xuyên huyện Nông Cống (Thị trấn N, huyện N) để giao dịch mua bán ma túy. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, S và H2 gặp nhau, S đưa cho H2 500.000d (Năm trăm nghìn đồng), H2 bán cho S 04 viên hồng phiến được bọc bằng giấy bạc, bỏ trong túi bóng màu trắng. Sau đó, S gọi điện cho H đến khu vực cổng trường THPT Nông Cống 3 để giao dịch mua bán ma túy. Lúc này, Lê Công T sử dụng xe ô tô nhãn hiệu HUYNHDAI Getz, BKS: 29A - 194.25 đến đón Lê Đức H đến gặp S. Khi đến điểm hẹn, H xuống xe lại mua của S 02 viên hồng phiến, được gói bằng giấy bạc, còn T từ bên ghế lái của xe chuyển sang bên ghế phụ ngồi. Khi H quay xe lại, đưa ma túy cho T rồi lái xe chở T đi theo hướng ngã ba Chuồng (thuộc thôn Th, xã C) đi về xã Tượng S. Đi qua ngã ba C2 khoảng gần 1km thấy đường bê tông nhỏ bên tay phải, H điều khiển xe đi vào khoảng 50m rồi dừng xe bên lề đường. Tại đây, H và T ngồi trên xe ô tô, T dùng tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng) cuộn thành ống hút, lấy bật lửa ga màu đỏ trong người ra rồi cùng H sử dụng hết 02 viên hồng phiến. Sau khi sử dụng ma túy xong T và H đi về nhà. Đến sáng ngày 24/10/2024, Công an xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu đối với H và T, kết quả: H và T dương tính với chất ma túy, loại: Methamphetamine. Nhận thấy hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy là vi phạm pháp luật nên T và H xin được đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống triệu tập Nguyễn Hoàng S (sinh năm 1987, trú tại thôn Th, xã C, huyện N) đến làm việc. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra nhận thức được hành vi bán ma túy cho Lê Đức H là vi phạm pháp luật, Nguyễn Hoàng S đã đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về nguồn gốc số ma túy, quá trình điều tra Nguyễn Hoàng S khai nhận: mua của Lê Văn H2 (sinh năm 1981, trú tại thôn TC, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) 04 viên hồng phiến với giá 500.000đ (Năm trăm nghìn) S đã bán cho H 02 viên hồng phiến, 02 viên còn lại S đã một mình sử dụng hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành làm việc với Lê Văn H2. H2 khai nhận ngày 23/10/2024 S có gọi điện thoại cho H2 nhưng chỉ để trao đổi công việc bình thường, S và H2 không gặp nhau. Tiến hành triệu tập Lê Văn H2 để tiến hành biện pháp điều tra đối chất với Nguyễn Hoàng S. Tuy nhiên, H2 đang điều trị bệnh AIDS giai đoạn cuối, sức khỏe yếu, không đi lại được và không có khả năng để làm việc với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu HUYNDAI Getz, màu bạc, biển kiểm soát 29A-194.25 mà T và H sử dụng làm phương tiện đi mua, sử dụng ma túy vào ngày 23/10/2024. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên đăng ký mang tên anh Hoàng Minh H3 (sinh năm 1973, trú tại phường Th1, quận B, Thành phố Hà Nội). Vào tháng 6/2024, anh H3 đã bán chiếc xe trên cho anh Lê Ngọc G (sinh năm 1984, trú tại thôn Đ, xã M. huyện N, tỉnh Thanh Hóa) là anh rể của Lê Công T.

Về xử lý vật chứng:

- 01 Ống hút được làm bằng tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng thu giữ của Lê Công T;

- 01 Bật lửa ga màu đỏ thu giữ của Lê Công T;

- 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, gắn sim số 0988.100.636 thu giữ của Lê Đức H.

- 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu đen, gắn sim số 0944.854.665, đã qua sử dụng của Lê Công T;

- 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, gắn 02 sim 0919.981.587 và 0961.416.598, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Hoàng S.

- 01 Xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Getz, màu bạc, biển kiểm soát: 29A-194.25 thu giữ của Lê Công T.

Các vật chứng kể trên đã được chuyển đến bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSNC ngày 11/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Hoàng S về tội

"Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Lê Đức H và Lê Công T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Áp dụng điểm q Khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt Nguyễn Hoàng S mức án từ 8 năm tù đến 8 năm 6 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (29/10/2024); phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung vào ngân sách Nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS xử phạt Lê Đức H mức án từ 30 tháng đến 33 tháng tù; Lê Công T mức án từ 30 tháng đến 33 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/10/2024); về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bật lửa ga màu đỏ; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, gắn sim số 0988.100.636; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu đen, gắn sim số 0944.854.665; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, gắn 02 sim 0919.981.587 và 0961.416.598, đã qua sử dụng và tờ tiền mệnh giá 2.000đ; truy thu sung vào ngân sách nhà nước từ bị cáo Nguyễn Hg S số tiền 300.000đ do phạm tội mà có; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Getz, màu bạc, biển kiểm soát: 29A- 194.25 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Ngọc Giang nên trả lại cho anh Lê Ngọc Giang.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có tranh luận gì với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của phát luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai trước đây các bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu được, kết quả giám định và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ chứng minh: Vào ngày 23/10/2024 Lê Đức H và Lê Công T đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Getz, màu bạc, biển kiểm soát: 29A- 194.25 tại thôn Th, xã C, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Đến ngày 24/10/2024, Công an huyện Nông Cống đã phối hợp với Trung tâm y tế huyện Nông Cống tiến hành lấy mẫu nước tiểu và xét nghiệm ma túy đối với Lê Đức H và Lê Công T gửi giám định. Tại Bản kết luận giám định số 4054/KL - KTHS ngày 28/10/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Lê Đức H, Lê Công T gửi đến giám định. Nguồn gốc số ma túy là do Lê Đức H liên hệ mua của Nguyễn Hoàng S 02 viên hồng phiến với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Đủ cơ sở để Hội đồng xét xử khẳng định hành vi của các bị cáo Lê Đức H và Lê Công T đã cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 255 BLHS. Bị cáo Nguyễn Hoàng S đã tái phạm nguy hiểm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó hành vi phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm, đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Đây là 2 vụ án độc lập thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng. Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Đức H và Lê Công T và hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Hoàng S là các hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự, an toàn xã hội. Tệ nạn ma túy ảnh hưởng đến sự phát triển và sức khỏe của con người, làm suy kiệt đến kinh tế gia đình và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác. Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S đã có 3 tiền án nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt nghiêm minh đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đánh giá vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vụ án đồng phạm giản đơn. Lê Đức H là người khởi xướng, rủ Lê Công T sử dụng ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine, hỏi mua ma túy, cùng với Lê Công T đi giao dịch mua ma túy, điều khiển xe chở T đến địa điểm để sử dụng ma túy và đốt ma túy trên giấy bạc cho H và T sử dụng. Lê Công T chuyển tiền để mua ma túy, chở H đi giao dịch mua ma túy. Chuẩn bị ống hút, bật lửa để sử dụng ma túy và đốt ma túy trên giấy bạc để T và H sử dụng. Do đó, vai trò của bị cáo H cao hơn vai trò của bị cáo T.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo S được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội thành khẩn khai báo". Các bị cáo H và T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ: "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Cả 3 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ "đầu thú". Ngoài ra, đối với bị cáo S còn có thêm tình tiết giảm nhẹ: Có mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Đối với các bị cáo Lê Đức H và Lê Công T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên khi quyết định hình phạt cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Về nhân thân: Các bị cáo H và T chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo là người sử dụng ma túy. Bị cáo S có 3 tiền án.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo HĐXX xét thấy cần xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng. Áp dụng Điều 38 BLHS cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đưa các bị cáo vào môi trường lao động, giáo dục, học tập nghiêm khắc theo quy chế trại giam để cải tạo các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo S bán ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung đối với bị cáo một số tiền để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Lê Đức H và Lê Công T không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, gia đình có H cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, gắn sim số 0988.100.636; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu đen, gắn sim số 0944.854.665; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, gắn 02 sim 0919.981.587 và 0961.416.598, đã qua sử dụng và tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng) là các công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là do bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS truy thu từ bị cáo S để sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 Bật lửa ga màu đỏ là công cụ phạm tội nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ.

- 01 Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Getz, màu bạc, biển kiểm soát: 29A- 194.25 thuộc sở hữu hợp pháp của anh Lê Ngọc G, anh G không biết T mượn xe để đi giao dịch mua ma túy và tổ chức sử dụng ma túy, anh Giang đề

nghị xin nhận lại đồ vật, tài sản nên áp dụng khoản 2 Điều 47 BLHS trả lại cho anh Lê Ngọc G.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm q khoản 2 Điều 251 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Căn cứ khoản 1 Điều 255 BLHS:

Tuyên bố các bị cáo Lê Đức H và Lê Công T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng: Điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Hoàng S:

Xử phạt: Nguyễn Hoàng S 8 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (29/10/2024).

Phạt bổ sung Nguyễn Hoàng S 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 BLHS đối với bị cáo Lê Đức H và Lê Công T:

Xử phạt: Lê Đức H 32 (Ba mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/10/2024).

Xử phạt: Lê Công T 31 (Ba mươi mốt) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (24/10/2024).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Samsung A33 5G, màu đen, gắn sim số 0988.100.636; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu IPHONE XS Max, màu đen, gắn sim số 0944.854.665; 01 Điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu VIVO, màu xanh, gắn 02 sim 0919.981.587 và 0961.416.598, đã qua sử dụng và tờ tiền mệnh giá 2.000đ (Hai nghìn đồng).

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước từ bị cáo Nguyễn Hoàng S số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01 Bật lửa ga màu đỏ.

- Trả lại cho anh Lê Ngọc G 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Getz, màu bạc, biển kiểm soát: 29A - 194.25.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 12/02/2025.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án: Buộc các bị cáo Nguyễn Hoàng S, Lê Đức H và Lê Công T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trịnh Thị Hà